Bài trắc nghiệm - ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1- NĂM HỌC 2026 -2027

Câu 1 **Khái niệm “Hiện thực lịch sử” được hiểu là toàn bộ những gì**

A. con người đã tìm hiểu, nghiên cứu về quá khứ.

B. đã và đang diễn ra trong cuộc sống của nhân loại.

C. đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan.

D. được phản ánh qua các bộ sử thi và truyền thuyết.

Câu 2 **Nhận thức lịch sử là gì?**

A. Là những mô tả của con người về quá khứ đã qua

B. Là những công trình nghiên cứu lịch sử

C. Là những hiểu biết của con người về quá khứ, được tái hiện hoặc trình bày theo những cách khác nhau

D. Là những lễ hội lịch sử văn hóa được phục dựng

Câu 3 **Đối tượng nghiên cứu của Sử học là**

A. toàn bộ quá khứ của loài người.

B. những hoạt động của loài người.

C. quá trình tiến hóa của loài người.

D. quá trình phát triển của loài người.

Câu 4 **Sử học có chức năng nào sau đây?**

A. Khoa học và nghiên cứu.

B. Khoa học và xã hội.

C. Khoa học và giáo dục.

D. Khoa học và nhân văn.

Câu 5 **Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ quan trọng của Sử học?**

A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.

B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.

C. Giáo dục, khoa học và dự báo.

D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

Câu 6 **Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?**

A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.

B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.

D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

Câu 7 **Khái niệm nào sau đây là đúng?**

A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.

B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.

C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.

D. Lich sử là quá trình tiến hóa của con người.

Câu 8 **Tồn tại hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người là khái niệm:**

A. Lịch sử.

B. Hiện thực lịch sử.

C. Nhận thức lịc sử.

D. Khoa học lịch sử.

Câu 9 **Nhận thức lịch sử phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây của người tìm hiểu Lịch sử?**

A. Mức độ hiểu biết về lịch sử.

B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.

C. Đối tượng tiến hành nghiên cứu.

D. Khả năng nhận thức lịch sử.

Câu 10 **Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào của Sử học?**

A. Nhận thức.

B. Dự báo.

C. Giáo dục.

D. Tuyên truyền.

Câu 11 **Nhận thức lịch sử không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?**

A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.

B. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.

C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

D. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Câu 12 **Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?**

A. Chức năng xã hội.

B. Chức năng khoa học.

C. Chức năng giáo dục.

D. Chức năng dự báo.

Câu 13 **So với hiện thức lịch sử, nhận thức lịch sử có đặc điểm gì?**

A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử

B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử

C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử

D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử

Câu 14 **Ý nào sau đây không phải là đối tượng nghiên cứu của Sử học?**

A. Quá khứ của toàn thể nhân loại

B. Quá khứ của một quốc gia hoặc khu vực trên thế giới

C. Quá khứ của một cá nhân hoặc một nhóm, một cộng đồng người

D. Những hiện tượng tự nhiên xảy ra trong quá khứ

Câu 15 **Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của sử học?**

A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.

B. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước

C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.

D. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.

Câu 16 **Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ của sử học?**

A. Rút ra quy luật vận động và phát triển của lịch sử.

B. Cung cấp tri thức lịch sử khoa học, chân thực.

C. Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

D. Góp phần dự báo về tương lai của nhân loại.

Câu 17 **Người xưa nói: "ôn cố tri tân" có nghĩa là gì?**

A. Ôn mới biết cũ.

B. Học mới biết cũ.

C. Học mới ôn cũ.

D. Ôn cũ biết mới.

Câu 18 **Lịch sử cung cấp cho con người những thông tin hữu ích nào sau đây?**

A. Quá khứ của chính con người và xã hội loài người.

B. Quá trình phát triển và tiên bộ của xã hội loài người.

C. Quá trình tiến hóa của con người trong lịch sử.

D. Quá trình lao động sản xuất và tiến hóa xã hội.

Câu 19 **Giữa quá khứ, hiện tại và tương lai luôn luôn phải**

A. gắn bó, liên hệ chặt chẽ với nhau.

B. tồn tại độc lập và hỗ trợ với nhau.

C. tồn tại song song, gắn bó với nhau.

D. gắn bó và luôn thống nhất với nhau.

Câu 20 **Một trong những yếu tố giúp chúng ta hội nhập thành công với khu vực và thế giới trong xu thế hiện nay là phải**

A. học tập về lịch sử thế giới.

B. giao lưu học hỏi về lịch sử.

C. hiểu biết sâu sắc về lịch sử.

D. tham gia diễn đàn lịch sử.

Câu 21 **Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?**

A. Định hướng nghề nghiệp.

B. Hiểu biết về tương lai.

C. Hợp tác về kinh tế.

D. Hội nhập thành công.

Câu 22 **Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được yếu tố nào sau đây?**

A. Đánh giá được vai trò của lịch sử.

B. Văn minh nhân loại qua các thời kỳ.

C. Nhận xét đúng bản chất của xã hội.

D. Đánh giá được khả năng của bản thân.

Câu 23 **Trong việc phát triển du lịch văn hóa, yếu tố nào sau đây có vai trò đặc biệt quan trọng?**

A. Kết quả hoạt động trong quá khứ của ngành du lịch.

B. Hoạt động sản xuất của các nhà máy, xi nghiệp.

C. Những giá trị về lịch sử, văn hóa truyền thống.

D. Sự đổi mới, xây dựng lại các công trình di sản.

Câu 24 **Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể góp phần**

A. Khắc phục những tác động tiêu cực của con người.

B. Tu bổ, phục dựng những di sản văn hóa bị xuống cấp.

C. Giữ hiện vật nguyên vẹn và làm tăng giá trị của hiện vật.

D. Tái hiện lại những di sản lịch sử văn hóa

Câu 25 **Di tích Chùa Thiên Mụ là loại hình di sản văn hóa nào dưới đây?**

A. Di sản văn hóa vật thể.

B. Di sản thiên nhiên.

C. Di sản văn hóa phi vật thể.

D. Di sản văn hóa hỗn hợp.

Câu 26 **Sử học có mối quan hệ như thế nào với di sản văn hoá?**

A. Bảo vệ và lưu giữ các giá trị các di sản.

B. Bảo vệ và khôi phục các di sản.

C. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản.

D. Bảo tồn và khôi phục các di sản.

Câu 27 **Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị**

A. khoa học, kinh tế, văn hoá.

B. lịch sử, kinh tế, chính trị.

C. kinh tế, giáo dục, văn hoá.

D. lịch sử, văn hoá, khoa học.

Câu 28 **Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động**

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.

B. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

C. phát triển và lan toả các giá trị di sản

D. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.

Câu 29 **Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên góp phần**

A. Tái hiện lại những di sản lịch sử văn hóa.

B. Giữ lại những giá trị và truyền thống văn hóa tốt đẹp.

C. Mang lại lợi ích về vật chất và tinh thần to lớn.

D. làm tăng giá trị khoa học của di sản.

Câu 30 **Yếu tố tạo ra đặc tính, bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội là**

A. văn học.

B. văn hóa.

C. văn tự.

D. văn minh.

Câu 31 **Nhà nước tập quyền Ai Cập cổ đại thống nhất khoảng năm 3200 TCN, do ai đứng đầu?**

A. Pha-ra-ông.

B. Thiên tử.

C. En-xi.

D. Thiên hoàng.

Câu 32 **Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là**

A. chữ tượng thanh.

B. chữ tượng hình.

C. chữ tượng ý.

D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 33 **Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là**

A. Tháp Thạt Luổng.

B. các kim tự tháp.

C. Đấu trường Rô-ma.

D. Vạn lí trường thành.

Câu 34 **Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó còn lan một số nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào?**

A. Phía Tây châu Á.

B. Đông Bắc Á.

C. Đông Nam Á.

D. Châu Đại Dương.

Câu 35 **Tôn giáo nào không được khởi nguồn từ Ấn Độ?**

A. Hồi giáo.

B. Phật giáo.

C. Hin-đu giáo.

D. Bà La Môn giáo.

Câu 36 **Một trong những tác phẩm văn học nổi bật dưới thời Minh – Trung Hoa là**

A. Truyện Kiều.

B. Thơ Dâng.

C. Kinh Thi.

D. Tam Quốc diễn nghĩa.

Câu 37 **Loại văn tự sớm phát triển ở Trung Hoa là**

A. Chữ Lệ Thư.

B. Chữ Tiểu triện.

C. Chữ giáp cốt.

D. Chữ Hán.

Câu 38 **Tôn giáo nào sau đây có ảnh hưởng lâu dài và sâu sắc nhất Ấn Độ?**

A. Phật giáo.

B. Hinđu giáo.

C. Thiên chúa giáo.

D. Hồi giáo.

Câu 39 **Phát minh về kĩ thuật nào sau đây của người Trung Hoa có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành hàng hải?**

A. Thuốc súng.

B. Làm giấy.

C. Kĩ thuật in.

D. La bàn.

Câu 40 **Đâu là khái niệm văn minh của loài người?**

A. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.

C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

Câu 41 **Đâu là khái niệm văn hóa của loài người?**

A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.

C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.

D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

Câu 42 **Vì sao các nền văn minh ở phương Đông ra đời sớm, khoảng nửa sau thiên niên kỉ thứ IV TCN?**

A. Vì phương Đông là nơi phát sinh nguồn gốc loài người.

B. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thích hợp trồng cây lúa nước.

C. Có đường bờ biển dài, thuận lợi để buôn bán đường biển phát triển.

D. Đất đai màu mỡ, phì nhiêu, thuận lợi để phát triển nông nghiệp.

Câu 43 **Yếu tố nào là cơ sở để người Ấn Độ sáng tạo nên chữ viết San - xcrít**

A. Chữ giáp cốt và chữ Hán.

B. Chữ tượng hình và chữ Phê-ni-xi.

C. Chữ Kha-rốt-thi và chữ Bra-mi.

D. Chữ viết Hy Lạp và chữ số La Mã.

Câu 44 **Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ I TCN và trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới?**

A. Nho giáo.

B. Bà La Môn giáo.

C. Hin-đu giáo.

D. Phật giáo.

Câu 45 **Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?**

A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.

B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.

C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.

D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app